

Bản án số: 111/2025/HS-ST
Ngày 04 tháng 7 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai Lan.

Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bắc Hải, ông Phạm Minh Hiếu, bà Trần Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Khương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 67/QĐ-TA ngày 28/5/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 85/QĐ-TA ngày 26/6/2025, đối với các bị cáo:

1. Phàng Thị C, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1988 tại V, Sơn La; Nơi cư trú: Bản K, xã C, huyện V, tỉnh Sơn La (nay là bản K, xã C, tỉnh Sơn La); Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Phàng A G và bà Mùa Thị T (đều đã chết); bị cáo có chồng là Mùa A C1, sinh năm 1989 và có 04 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Mùa Thị M, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1987 tại V, Sơn La; Nơi cư trú: Bản K, xã C, huyện V, tỉnh Sơn La (nay là bản K, xã C, tỉnh Sơn La); Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Mùa A S, sinh năm 1971 và bà Thào Thị P, sinh năm 1972;

bị cáo có chồng là Tráng A Chur B, sinh năm 1986 (đã ly hôn) và có 04 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phàng Thị C:* Ông Đỗ Văn T1 - Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S. Có mặt tại phiên tòa;

- *Người bào chữa cho bị cáo Mùa Thị M:* Ông Tòng Văn M1 - Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người phiên dịch:* Ông Mùa A P1; địa chỉ: Thôn G, xã C, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 31/7/2024, tổ công tác Công an huyện M phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại bản Bó Sập, xã L, huyện M phát hiện bắt quả tang Phàng Thị C, sinh năm 1988 và Mùa Thị C2, sinh năm 1989 cùng trú tại bản KH, xã C, huyện V, tỉnh Sơn La về hành vi “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, vật chứng thu giữ (trong xe mô tô BKS 26G1-217.88 do Mùa Thị C2 điều khiển), gồm: 03 bánh hình hộp chữ nhật được bọc nhiều lớp nilon trong có bột trắng nghi Heroine; 04 gói nilon màu trắng bên trong có nhựa màu đen, nghi thuốc phiện; 60 túi nilon bên trong có các viên nén màu hồng nghi H phiến (C và C2 khai nhận là ma túy đang vận chuyển thuê để lấy tiền công); 02 điện thoại di động (01 chiếc điện thoại Nokia và 01 điện thoại Vivo) thu giữ của Phàng Thị C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu giữ của Mùa Thị C2; 3.460.000đ thu của Chur 2.210.000đ, thu của Chứ 1.250.000đ); 01 xe mô tô BKS 26G1-217.88, cùng một số đồ vật liên quan khác.

Mở rộng điều tra, cùng ngày 31/7/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Sơn La ra lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Mùa Thị M, sinh năm 1987, trú tại bản KH, xã C, huyện V, tỉnh Sơn La thu giữ vật chứng, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave mang BKS 26G1-193.46 và một số đồ vật liên quan; tạm giữ 01 xe mô tô BKS 26C1-239.88 được xác định là phương tiện của Phàng Thị C do Tráng A L, sinh năm 1982 trú tại bản Phiêng Cài, xã L, huyện M giao nộp.

Cùng ngày 31/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định và niêm phong lại vật chứng, kết quả: Số bột trắng trong 03 bánh hình chữ nhật có khối lượng 908,07 gam, trích 15 gam làm mẫu giám định đánh ký hiệu từ Y1 đến Y3; 04 gói nilon màu trắng chứa đựng nhựa màu đen có khối lượng 532,24 gam, trích 9,8 gam làm mẫu giám định đánh ký hiệu X1 đến X4; 60 túi nilon bên trong chứa 11.866 viên nén màu hồng bằng 1.159,32 gam, trích 29,40 gam làm mẫu giám định đánh ký hiệu từ T1 đến T60. Trưng cầu giám định số tiền thu giữ

của Phàng Thị C và Mùa Thị C2.

Kết luận giám định số 1545 ngày 02/8/2024 của Phòng K - Công an tỉnh S, kết luận: *“Tổng khối lượng ma túy thu giữ là: 1.159,32 gam loại Methamphetamine; 532,24 gam loại Thuốc phiện và 908,07gam loại Heroine.”*

Đối với số lượng 532,24 gam Thuốc phiện được quy đổi (532,24 gam x 100): 5000 bằng 10,64 gam Heroine. Căn cứ Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự và Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Kết luận giám định số 1636 ngày 26/8/2024 của Phòng K - Công an tỉnh S, kết luận: *“Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật (gồm 2.210.000đ thu của Phàng Thị C và 1.250.000đ thu của Mùa Thị C2 khi bắt quả tang)”*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận:

Thông qua mạng xã hội Facebook, Phàng Thị C quen biết người đàn ông tự giới thiệu là Mùa A N, nhà ở bản N, huyện S, tỉnh Hòa Phăn, nước CHDCND Lào. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 31/7/2024, C nhận được điện thoại của N thuê vận chuyển ma túy gồm 03 bánh Heroine, 01 bánh Hồng phiến, 01 kg thuốc phiện và được hướng dẫn đến sân bóng bản Phiêng Cài, xã L, huyện M sẽ có người mang xe máy đã giấu ma túy bên trong để vận chuyển đến huyện T, tỉnh Yên Bái, sau khi giao xong quay về sẽ được N trả tiền công vận chuyển 15 triệu đồng/01 bánh Heroine; 7 triệu đồng/01 bánh Hồng phiến và 7 triệu đồng/01kg thuốc phiện, C đồng ý. Trao đổi xong, C gọi điện rủ Mùa Thị C2 (trú tại thôn C, xã Q, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, đang có mặt ở bản K, xã C, huyện V, tỉnh Sơn La) cùng nhau đi vận chuyển ma túy thuê sang huyện T, tỉnh Yên Bái, tiền công nhận được sẽ chia đôi. Chứ hỏi có ai đi cùng, C cho biết sẽ rủ thêm Mùa Thị M, C2 đồng ý. Sau đó, C đi đến nhà M bảo M đi “xem đường” từ xã L, huyện M đến khu vực ngã ba đường rẽ lên bản T, xã C, huyện M nếu thấy lực lượng chức năng làm nhiệm vụ trên đường thì gọi điện thông báo cho C biết, xong việc về sẽ trả công 3 triệu đồng, M đồng ý.

Khoảng 08 giờ 20 phút cùng ngày, C điều khiển xe máy BKS 26C1-239.88 chở Mùa Thị C2 (đang ở nhà bố đẻ của Chứ tại bản K, xã C, huyện V), M đi một xe máy phía sau theo đường đến xã L, huyện M. Trên đường đi, C nói cho C2 biết về số lượng ma túy và tiền công được trả để vận chuyển ma túy. Khi đến địa phận bản Phiêng Cài, xã L, huyện M, C gửi xe máy trong nhà Tráng A B1 (là cháu rể của C) và cùng C2 đi bộ đến khu vực đường dân sinh thuộc bản P, xã L, huyện M. Khi C và C2 đến điểm hẹn thấy có hai người đàn ông cùng đi chiếc xe máy mang BKS 26G1-217.88 đến gặp hỏi “có là người của N không?”, C trả lời “phải”. Sau đó, hai người đàn ông này giao lại chiếc xe máy có cất giấu ma túy cho C và C2 xong đi bộ vào rừng sang hướng Lào. Nhận được xe biết có cất giấu ma túy,

C2 gọi điện cho M nói bắt đầu vận chuyển ma túy và bảo M đi trước xem đường, C điều khiển xe máy mang BKS 26G1-217.88 có cất giấu số ma túy, chở C theo hướng ra Trung tâm huyện M, tỉnh Sơn La thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên, Mùa Thị M bị bắt giữ khẩn cấp ngay sau đó.

* Tại Cáo trạng số 49/Ctr-VKS-P1 ngày 16/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Phàng Thị C và Mùa Thị M về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, các bị cáo Phàng Thị C, Mùa Thị M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố, bị cáo không khai báo gì thêm.

* Tranh luận tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phàng Thị C, Mùa Thị M phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; vận dụng Luật 86/QH ngày 25/6/2025.

Xử phạt bị cáo Phàng Thị C chung thân, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/7/2024.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 58 Bộ luật Hình sự; vận dụng Luật 86/QH ngày 25/6/2025.

Xử phạt bị cáo Mùa Thị M 20 năm tù. Thời hạn tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/7/2024.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS; Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước: 01 xe máy là phương tiện vận chuyển ma túy thu giữ của Chư BKS 26G1- 217.88; 01 xe máy BKS 26C1-239.88 ; 02 điện thoại của Chư; 01 điện thoại của M; Trả lại: Số tiền 2.210.000đ và giắt tờ tùy thân cho C; Tách vật chứng là tài sản của Mùa Thị C2 để xử lý sau.

Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm của Luật sư Đỗ Văn T1 bào chữa cho bị cáo Phàng Thị C: Quyết định truy tố và Luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra khai ra đồng bọn, bị cáo còn là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết nhân thân và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 186 ngày 25/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao xử phạt bị cáo mức hình phạt Chung thân;

miễn hình phạt bổ sung, án phí đối với bị cáo. Đề nghị xem xét hoàn cảnh của gia đình của bị cáo: trả lại chiếc xe máy 01 xe máy BKS 26C1-239.88 (do Tráng A L giao nộp) cho gia đình bị cáo sử dụng.

- Quan điểm của luật sư Tòng Văn M1 người bào chữa cho bị cáo Mùa Thị M: Nhất trí với Nội dung cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 58 Bộ luật hình sự. đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt, nhất trí đề nghị của VKS; Miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí cho bị cáo.

- Các bị cáo Phàng Thị C và Mùa Thị M nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đối đáp với quan điểm bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo C về xử lý vật chứng tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe máy BKS 26C1-239.88. Xác định xe là của bị cáo, là phương tiện phạm tội nên giữ nguyên đề nghị.

- Những người bào chữa cho các bị cáo giữ nguyên quan điểm bào chữa, không tranh luận gì khác.

- Các bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 31/7/2024, Phàng Thị C và Mùa Thị M đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 2078,03 gam ma túy (trong đó có 908,07 gam loại Heroine; 1159,32 gam loại Methamphetamine; 532,24 gam loại Thuốc phiện, quy đổi bằng 10,64 gam Heroine) cho người khác từ khu vực bản P, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La đến huyện T, tỉnh Yên Bái với mục đích để được hưởng tiền công, thì bị Tổ công tác Công an huyện M phối hợp với các lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện và bắt giữ, vật chứng thu giữ gồm khối lượng

ma túy nêu trên cùng một số vật chứng liên quan khác.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 10 phút ngày 31/7/2024 tại bản Bó Sập, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La đối với Phàng Thị C; Mùa Thị C2 cùng vật chứng thu giữ gồm 03 bánh hình hộp chữ nhật nghi Heroine; 04 gói nilon màu trắng bên trong có nhựa màu đen nghi Thuốc phiện; 60 túi nilon bên trong có chứa các viên nén màu hồng nghi H phiến; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105; 01 điện thoại di động loại Vivo Y35; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53; 3.460.000đ tiền mặt; 01 xe mô tô mang BKS 26G1-217.88, cùng một số vật chứng khác.

- Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp lập hồi 17 giờ 00 phút ngày 31/7/2024 tại UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La đối với Mùa Thị M.

- Kết luận giám định số 1545 ngày 02/8/2024 của Phòng K - Công an tỉnh S, kết luận: *“Tổng khối lượng ma túy thu giữ là: 1.158,32 gam loại Methamphetamine; 532,24 gam loại Thuốc phiện và 908,07gam loại Heroine.”*

- Kết luận giám định số 1636 ngày 26/8/2024 của Phòng K - Công an tỉnh S, kết luận: *“Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật (gồm 2.210.000đ thu của Phàng Thị C và 1.250.000đ thu của Mùa Thị C2 khi bắt quả tang)”*.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Đối với 532,24 gam loại Thuốc phiện, căn cứ Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự và Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì số 532,24 gam Thuốc phiện quy đổi (532,24 gam x 100): 5000 bằng 10,64 gam Heroine.

Từ những căn cứ chứng minh nêu trên, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phàng Thị C và Mùa Thị M phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 250 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều luật của Bộ luật hình sự số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[3] Về khung hình phạt áp dụng:

Các bị cáo thực hiện hành vi vận chuyển trái phép tổng 2.078,03 gam ma túy (trong đó có 908,07 gam loại Heroine; 1159,32 gam loại Methamphetamine; 532,24 gam loại Thuốc phiện, quy đổi bằng 10,64 gam Heroine), đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt *“Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể*

tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g của khoản này” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Luật sửa đổi, bổ sung, một số điều luật của Bộ luật hình sự số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có mức hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Các bị cáo đề là nhân dân lao động, không có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Không;

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị bắt, tại quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo C tích cực giúp cơ quan điều tra phát hiện, điều tra hành vi phạm tội của Mùa Thị M nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò phạm tội của bị cáo: các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự;

Do háms lợi, các bị cáo đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy với khối lượng lớn, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm rất lớn cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã vi phạm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật nhà nước trong công tác đấu tranh phòng, chống ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương cần có mức án nghiêm khắc nhằm răn đe và phòng ngừa chung

Xét về vai trò của các bị cáo, trong vụ án có tính chất đồng phạm trong đó bị cáo Phàng Thị C là người trực tiếp nhận ma túy và trao đổi, thỏa thuận tiền công đối với người thuê vận chuyển ma túy, sau đó rủ rê Mùa Thị C2 (hiện đã tách ra giải quyết bằng một vụ án khác) và bị cáo M tham gia; C đã giao cho bị cáo M đi trước để xem đường, do đó bị cáo Chư giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Mùa Thị M sau khi tiếp nhận ý chí đã đi trước để xem đường nên tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, do đó khi lượng hình cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mùa Thị M.

Các Bị cáo đã trực tiếp vận chuyển trái phép chất ma túy với số lượng đặc biệt lớn cần xem xét vai trò khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Luật sửa đổi, bổ sung, một số điều luật của Bộ luật hình sự số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Xét thấy, các bị cáo là lao động tự do, không có điều kiện để thi hành nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, phù hợp quan điểm đề nghị của Kiểm sát

viên và Luật sư bào chữa cho các bị cáo tại phiên toà.

[7] Về nguồn gốc số ma túy và các đối tượng liên quan trong vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án, bị cáo C khai nhận của người đàn ông có tên N, ở bản N, huyện S, tỉnh Hủa Phăn, Lào, N sử dụng số điện thoại 0357.597.605 để liên lạc. Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh S đã có văn bản đề nghị Công an tỉnh H tiến hành xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật Lào đối với đối tượng N, qua xác minh số thuê bao trên người đăng ký Lê Văn T2, sinh ngày 27/01/1997, trú tại thôn H, Đ, Đ, Thanh Hóa. Hiện T2 đã đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, trước khi đi đã bỏ không dùng sim điện thoại trên; thu thập ảnh cho Phàng Thị C nhưng không nhận dạng được, nên không có căn cứ để tiếp tục điều tra xác minh.

Đối với hai người đàn ông giao xe có chứa ma túy và người nhận ma túy ở T, tỉnh Yên Bái các bị cáo đều không biết tên, địa chỉ và số điện thoại, do đó không có căn cứ để điều tra xác minh, buộc các bị cáo C, M phải chịu trách nhiệm đối với số ma túy bị thu giữ nêu trên.

Về nguồn gốc chiếc xe máy mang BKS 26G1-217.88 được xác định là phương tiện có chứa số lượng ma túy do Phàng Thị C, Mùa Thị C2 đang điều khiển thì bị bắt quả tang, xác định chủ đăng ký xe là Vàng A T3, sinh năm 1982, trú tại tiểu khu P, thị trấn N, huyện M (nay là thị xã M) chiếc xe máy này đã bán cho người không quen biết trước đó, xác định ông T3 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên không có căn cứ tiếp tục xác minh chủ sở hữu chiếc xe máy nêu trên.

Đối với Mùa Thị C2, khi bị bắt quả tang Chứ đang mang thai được 17 tuần 02 ngày nên được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tuy nhiên trước khi kết thúc điều tra vụ án, bị can Mùa Thị C2 đã đi khỏi địa phương, chính quyền và gia đình không biết C2 đi đâu. Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh S đã ra Quyết định truy nã số 831 ngày 14/3/2025 đồng thời tách vụ án, bị can Mùa Thị C2 ra thành một vụ án khác, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án và tài sản liên quan:

- Đối với 1129,92 gam Methamphetamine; 893,07 gam các cục chất bột màu trắng và 522,44 gam chất dẻo màu nâu đen còn lại sau khi đã trích mẫu gửi giám định là vật cấm lưu hành, cùng vỏ gói niêm phong ban đầu và hộp vật chứng là vật không có giá trị sử dụng đã được niêm phong, cần tịch thu hủy;

- Đối với 03 que test thử ma túy của Phàng Thị C, Mùa Thị M và Mùa Thị C2; 02 que thử thai của C và M; 02 vỏ phong bì niêm phong đã mốc mủ; các phong bì niêm phong ban đầu, xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 giấy chứng nhận bảo hiểm của xe máy mang BKS 26G1-217.88; 01 giấy bán xe máy mang BKS 26G1-217.88 lập ngày 30/7/2024; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô – xe máy số 013428 mang tên Vàng A T3; 01 xe

máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu Xanh bạc đen, mang BKS 26G1-217.88; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu Xanh đen, mang BKS 26C1-193.46; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y35, vỏ màu xanh đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A17k, vỏ màu xanh; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô - xe gắn máy số 010043 mang tên Hoàng Trọng Đ (cấp cho xe mang BKS 26G1-193.46); 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô-xe gắn máy số AA22/1107034 mang tên Hoàng Trọng Đ1 (cấp cho xe mang BKS 26G1-193.46). Xét thấy các vật chứng thu giữ nêu trên, các bị cáo đã sử dụng thực hiện vào hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 141177004478 mang tên Phàng Thị C; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô-xe gắn máy số 26000944 mang tên Trần Thị Hương T4, cấp cho xe mang BKS 26C1-239.88; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô xe gắn máy số AA26/0260432 mang tên Trần Thị Hương T4 (bảo hiểm xe máy mang BKS 26C1-239.88; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Rxx, màu sơn Xanh đen, mang BKS 26C1-239.88. Xác định vật chứng nêu trên là tài sản của bị cáo Phàng Thị C, bị cáo không sử dụng vào mục đích thực hiện hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo C.

Đối với số tiền 3.460.000đ (ba triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) trong đó có 2.210.000đ (hai triệu hai trăm mười nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Phàng Thị C được niêm phong trong 01 phong bì, xét thấy số tiền thu của bị cáo C là tài sản riêng của bị cáo, không sử dụng vào mục đích thực hiện hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại, là tài sản thu giữ của bị can Mùa Thị C2, và 01 giấy phép lái xe hạng A1, số AU 300369 do Sở GTVT tỉnh S cấp, mang tên Mùa Thị C2 + 01 điện thoại di động thu ngày 31/7/2024, thu giữ của Chử. Xét thấy vật chứng thu giữ nêu trên là của bị can C2, hiện bị can C2 đã được tách ra giải quyết bằng một vụ án khác. nên không xem xét giải quyết vật chứng trên, trong vụ án này.

[9] Về án phí: Các bị cáo Phàng Thị C; Mùa Thị M không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Phàng Thị C, Mùa Thị M phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”:

1.1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250; điểm b khoản 1 Điều 4 Luật sửa đổi bổ sung, một số điều luật của Bộ luật hình sự số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội N1; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phàng Thị C tù chung thân. Tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 31/7/2024).

1.2. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250; điểm b khoản 1 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung, một số điều luật của Bộ luật hình sự số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội N1; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mùa Thị M 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 31/7/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 1.129,92 gam Methamphetamine + 893,07 gam Heroin + 522,44 gam thuốc phiện cùng vỏ gói niêm phong ban đầu được đựng trong 01 Hộp vật chứng đã niêm phong, ghi: “vật chứng vụ Phàng Thị C và Mùa Thị C2, bắt ngày 31/7/2024”.

- 01 phong bì đã niêm phong, ghi “Test thử ma túy đối với Phàng Thị C-SN: 1988 ngày 31/7/2027; Kết quả: Âm tính”.

- 01 phong bì đã niêm phong, ghi “Test thử ma túy đối với Mùa Thị C2-SN: 1989 ngày 31/7/2027”.

- 01 phong bì đã niêm phong, ghi “Test thử ma túy đối với Mùa Thị M-SN: 1987 ngày 31/7/2027”.

- 01 phong bì đã niêm phong, ghi “Que thử thai đối với Phàng Thị C, ngày 31/7/2024”.

- 01 phong bì đã niêm phong, ghi “Que thử thai đối với Mùa Thị M, ngày 31/7/2024”.

- 02 vỏ phong bì niêm phong đã bóc mở.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu sơn: Xanh-bạc-đen, mang BKS 26G1-217.88, số máy JF63E2103590, số khung RLHJF6321HZ086302.

- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô – xe gắn máy số AA25/0863619 của xe máy mang BKS 26G1-217.88;

- 01 Giấy bán, cho, tặng xe ngày 30/7/2024 (giấy bán, cho, tặng xe máy mang BKS 26G1-217.88);

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô – xe máy số 013428 mang tên Vàng A T3 (cấp cho xe máy mang BKS 26G1-217.88);

- 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn: Xanh đen bạc, mang BKS 26G1-193.46, số máy JA39E0109950, số khung RLHJA3909HY109964, xe không có gương bên phải, cánh yếm bên trái bị bung;

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe gắn máy số 010043 mang tên Hoàng Trọng Đ, cấp cho xe mang BKS 26G1-193.46;

- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô – xe gắn máy số AA22/1107034 mang tên Hoàng Trọng Đ, cấp cho xe mang BKS 26G1-193.46.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 vỏ màu đen, bên trong lắp 01 sim điện thoại, thu của Phàng Thị C;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y35 vỏ màu xanh đen, bên trong lắp 02 sim điện thoại, thu của Phàng Thị C;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17k vỏ màu xanh, trong máy gắn 02 sim điện thoại, thu của Mùa Thị M.

2.3. Trả lại cho bị cáo Phàng Thị C:

- 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn: Xanh-đen, mang BKS 26C1-239.88, số máy JA52E0209533, số khung RLHJA3846LY105710, mặt gương phải vỡ, không có chìa khoá xe.

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số 141177004478 mang tên Phàng Thị C;

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô – xe gắn máy số 26000944 mang tên Trần Thị Hương T4, cấp cho xe mang BKS 26C1-239.88.

- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô xe gắn máy số AA26/0260432 mang tên Trần Thị Hương T4, bảo hiểm cho xe mang BKS 26C1-239.88.

- 2.210.000đ (hai triệu hai trăm mười nghìn đồng) trong tổng số tiền 3.460.000đ (ba triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) tại khoản vật chứng số 18.

2.4. Tách, không giải quyết các vật chứng liên quan đến bị cáo Mùa Thị C2 chuyển theo Quyết định tách vụ án số 1054/QĐ-CSMT ngày 27/2/2025 của Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh S.

- 01 phong bì thu nguyên niêm phong, ghi “Vật chứng là 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Mùa Thị C2 ngày 31/7/2024”, tại khoản vật chứng số 02;

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số AU300369 do Sở GTVT tỉnh S cấp, mang tên Mùa Thị C2, tại khoản vật chứng số 12;

- 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại trong tổng số tiền 3.460.000đ (ba triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10 tháng 4 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La)

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Phàng Thị C và Mùa Thị M.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/7/2025)/.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội;
- Viện phúc thẩm I - VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Thị Mai Lan